TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN KHÁNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/ 2019/ HS-ST
Ngày: 11/ 01/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông An Văn Đương và ông Vũ Văn Chiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/ 2018/TLST- HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/ QĐXXST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T - Sinh năm 1996, tại xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, Nam C, xã Khánh C, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị T; vợ, con: Bị cáo sinh sống như vợ chồng với chị Vũ Thị Lan H (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/10/2016, Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hành vi cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2018 đến ngày 31/10/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lại Văn Th; sinh năm 1998; trú tại: Xóm 9, xã Khánh M, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Bùi Văn T; sinh năm 1965; trú tại: Xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Phạm Anh D; sinh năm 1981; trú tại: Phố 6, thị trấn Yên N, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma tuý, khoảng 09 giờ ngày 30/10/2018 T đi bộ đến nhà Lại Văn Th (sinh năm 1998, ở xóm 9, xã Khánh M, huyện Yên Khánh) rủ đi Kim Sơn chơi. Th lấy xe đạp chở T, khi đi đến ngã 3 đường đi xã Khánh T thuộc xóm 11 xã Khánh M, T nhặt được 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên đường đi T mua 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất tại một hiệu thuốc tây, sau đó cả hai tiếp tục đi đến xã Chất B, huyện Kim Sơn, T bảo Th dừng xe lại để đi vệ sinh và Th đứng chờ, T đi vào một ngõ nhỏ gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi mua 150.000 đồng tiền ma tuý và được người đàn ông này đưa cho 02 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, T bỏ 02 gói ma tuý vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra chỗ Th, T chở Th về, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày cả hai về đến trục đường liên xã thuộc xóm 8, xã Khánh T, huyện Yên Khánh gặp tổ công tác Công an huyện Yên Khánh, do trên người T đang cất giấu ma túy nên T đã dừng xe, đến xin tự thú với tổ công tác và móc trong túi ra 02 gói ma tuý gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Công an huyện Yên Khánh tiến hành lập biên bản tự thú đồng thời niêm phong vật chứng thu giữ của Bùi Văn T, thu giữ 01 xe đạp và gửi toàn bộ 02 gói chất bột dạng cục màu trắng đã thu giữ của T để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 198/KLGĐ-PC09-MT ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định là 0,2051 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine, Heroine thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc ma túy: Bùi Văn T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở xã Chất B, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giá 150.000 đồng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý.

Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Trả lại cho Lại Văn Th chiếc xe đạp, vật chứng còn lại 01 phong bì thư Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N bên trong có chứa 02 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu M; 01 phong bì ghi Công an tỉnh Ninh Bình bên ngoài ghi "số 198/2018/GĐMT. Mẫu vật hoàn trả" bên trong có chứa 0,0907 gam hêroin chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSYK ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T với mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 30 tháng 10 năm 2018). Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N bên trong có chứa 02 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu M; 01 phong bì ghi Công an tỉnh Ninh Bình bên ngoài ghi "số 198/2018/GĐMT. Mẫu vật hoàn trả" bên trong có chứa 0,0907 gam Heroine.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người chứng kiến đều vắng mặt, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu gì, người chứng kiến xác định việc Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ tài sản và những vật chứng trong vụ là đúng.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo T khai nhận vào khoảng khoảng 09 giờ ngày 30/10/2018 bị cáo đi bộ đến nhà Lại Văn Th, ở xóm 9, xã Khánh M để rủ đi Kim Sơn chơi. Th lấy xe đạp chở T, khi đi đến ngã 3 đường đi xã Khánh T thuộc xã Khánh M, bị cáo nhặt được 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, trên đường đi bị cáo vào hiệu thuốc tây mua 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất, sau đó tiếp tục đi đến xã Chất B, huyện Kim Sơn, bị cáo nói với Th dừng xe lại để đi vệ sinh, bị cáo đi vào một ngõ nhỏ gặp 01 người đàn ông không quen biết hỏi và mua được 02 gói ma tuý với số tiền là 150.000 đồng, được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, bị cáo bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra chỗ Th đang đợi, sau đó bị cáo chở Th đi về, khi về đến trục đường thuộc xóm 8, xã Khánh T, gặp tổ công tác Công an huyện Yên Khánh bị cáo dừng xe, đến xin tự thú với tổ công tác và móc trong túi quần ra 02 gói ma tuý để giao nộp cho tổ công tác. Công an đã tiến hành lập biên bản và thu giữ, niêm phong vật chứng, thu giữ 01 xe đạp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội tự thú được lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 30/10/2018, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi cất giấu trên người 02 gói có khối lượng 0,2051 gam chất bột màu trắng của T. Qua kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận là chất ma túy, loại Heroine. Do vậy hành vi cất giấu 0,2051 gam Heroine của bị cáo, đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy rằng hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và còn gây nên sự bất bình trong nhân dân, nên phải được xử lý nghiêm. Về nhân thân bị cáo đã bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để sửa chữa cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự nguyện khai báo việc đang cất giấu ma túy trên người, tự nguyện giao nộp và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là tự thú theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản gì, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình, lại là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp với Pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên địa chỉ ở đâu, Cơ quan điều tra không xác định được, nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[6] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Qúa trình điều tra xác định chiếc xe đạp thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Lại Văn Th, anh Th không biết việc dùng xe của mình chở T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Th và anh Th không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N bên trong có chứa 02 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu M; 01 phong bì ghi

Công an tỉnh Ninh Bình bên ngoài ghi "số 198/2018/GĐMT. Mẫu vật hoàn trả" bên trong có chứa 0,0907 gam Heroine là vật chứng của vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo T là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội:"*Tàng trữ trái phép chất ma túy* ".

- **Căn cứ:** Điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 30 tháng 10 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư Công an huyện Yên Khánh ký hiệu N bên trong có chứa 02 vỏ giấy bạc màu vàng và 01 vỏ bì thư ký hiệu M; 01 phong bì ghi Công an tỉnh Ninh Bình bên ngoài ghi "số 198/2018/GĐMT. Mẫu vật hoàn trả" bên trong có chứa 0,0907 gam Heroine là vật chứng của vụ án.

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 giữa Công an huyện Yên Khánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận dược bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Khánh;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Yên Khánh;
- Cơ quan THAHS huyện Yên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.